

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-PT

Ngày: 07 – 4 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tử Lượng

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Quốc Trường và ông Nguyễn Đức Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Văn T** sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: số B T, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Dương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

***- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:*** bà Dương Thị V sinh năm 1955 và ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1956; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình (là bố, mẹ bị cáo).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** ông Nguyễn Văn T2 - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh N; địa chỉ: thôn S, xã G, tỉnh Ninh Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là nhân viên giám sát kỹ thuật Công ty trách nhiệm hữu hạn C (Công ty C) ở khu công nghiệp M, phường M, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/7/2025 khi đi qua khu vực kho rác của công ty, T nhìn thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo của công ty giao cho anh Đào Ngọc T3 là nhân viên công ty quản lý sử dụng, để trong một túi vải trên bàn làm việc của anh T3. Quan sát không thấy ai, T đi vào lấy máy tính khỏi túi vải, giấu vào áo khoác mang ra cất vào cốp xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35M1-9404 của T rồi điều khiển xe về phòng trọ ở thôn P, xã H, tỉnh Ninh Bình cất giấu. Sau đó, T quay lại công ty làm việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Đào Ngọc T3 phát hiện mất tài sản, kiểm tra camera và xác định Nguyễn Văn T là người lấy chiếc máy tính, yêu cầu T trả lại. T nhận đã trộm cắp chiếc máy tính và trả lại cho công ty C.

Ngày 23/7/2025 anh T3 đến Công an phường M, tỉnh Nam Định trình báo và giao nộp 01 đoạn video được trích xuất từ camera của công ty; 01 máy tính xách tay Lenovo Ideapad Slim3 15IRH8 i7 mã 83EM003FVN. Cùng ngày, Nguyễn Văn T cũng đến Công an phường M đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35M1-9404; 02 chiếc giày loại thể thao cỡ số 43 màu trắng xanh; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay, mặt ngoài màu xanh xám, mặt trong màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hộ lao động bằng nhựa, màu trắng có in dòng chữ CONINCO 3C tại 2 bên thành mũ; 01 chiếc ba lô màu nâu, có móc kim loại ghi chữ Linlan màu trắng; 01 chiếc áo bảo hộ lao động màu xanh tím than, có sọc phản quang màu xanh, phía sau có dòng chữ CONINCO 3C, tất cả đều đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: *01 máy tính xách tay Lenovo Ideapad Slim3 tại thời điểm định giá ngày 21/7/2025 trị giá 9.500.000 đồng.*

Bản kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 07-10-2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định.*

Quá trình điều tra, bà Dương Thị V (mẹ T) giao nộp cho cơ quan điều tra hồ sơ bệnh án tâm thần của T.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 46/KLGD ngày 16-9-2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T kết luận: *trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 21/7/2025) và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Văn T bị bệnh: Rối loạn loại phân liệt; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là: F21 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm). Tại các thời điểm nêu trên, bị can Nguyễn Văn T đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi. y dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (BL24)*

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Thời gian bị cáo bị tam giam, giữ từ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/01/2026 bị cáo Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn T cùng trình bày: bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần, đã thành khẩn khai báo nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn luật định, nội dung và hình thức đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đủ điều kiện xét xử lại phần nội dung của bản án bị kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo vắng mặt nhưng đã có Luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử. Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/7/2025, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C thuộc khu công nghiệp M, phường M, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo của Công ty trách nhiệm hữu hạn C trị giá 9.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự (không bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi), biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, tương

xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại và ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị xử phạt tù không quá 3 năm, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025): xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Án phí phúc thẩm:** căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/4/2026.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- TAND KV7 – Ninh Bình (2 bản);
- VKSND KV7 – Ninh Bình (1 bản);
- CQCSĐT Công an tỉnh (1 bản);
- TAND tối cao (1 bản);
- Phòng TT- KT-NVTHA (1 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh (1 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh (1 bản);
- UBND phường Tây Hoa Lư; (1 bản);
- Lưu HS và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Tử Lượng**

